

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRỪNG KHÁNH  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2021/ HS-ST

Ngày 22 - 9 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bé Thị Thùy Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân :* Ông Hoàng Văn Học và ông Hoàng Văn Xuân.

***- Thư ký phiên tòa :*** Bà Triệu Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:***  
Bà Ma Kim Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 93/2021/TLST - HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2021/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Hữu A; Giới tính: Nam; Sinh ngày 04 tháng 8 năm 199x tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nông Hữu G (sinh năm 196x) và bà Mã Thị Ng (sinh năm 196); Vợ: Lục Thị H (sinh năm 199x) đều làm nghề trồng trọt và cùng trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Con: Chưa có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

***- Bị hại:*** Mã Ích D, sinh ngày: 12/11/200x. (Vắng mặt)

***- Người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Mã Ích T, sinh năm: 198x. (Vắng mặt)

Cùng trú tại: xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Hoàng Thị Ng; sinh năm: 199x. (Vắng mặt có lý do)

Trú tại: xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- *Người làm chứng:* Nông Văn A1, sinh năm: 199x. (Vắng mặt)

Trú tại: xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/7/2021, Công an xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh nhận được đơn trình báo của anh Mã Ích T, sinh năm 198x, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng về việc vào khoảng 15 giờ ngày 05/7/2021, con trai anh là Mã Ích D, sinh năm 200x, cùng nhóm bạn đi tắm tại kênh thủy điện Đàm Thủy, khi đi có mang theo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 10 cất để trong cốp xe máy điện để gần kênh thủy điện Đàm Thủy. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Dũng tắm xong kiểm tra điện thoại phát hiện bị mất.

Quá trình điều tra, Công an xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh đã tiến hành lập biên bản tạm giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xám đen, số IMEI 1: 868824054461284/00, IMEI 2: 868824054461292/00 tại cửa hàng sửa chữa điện thoại T Mobile thuộc xóm P, xã C, huyện T của chị Hoàng Thị Ng, sinh năm 199x, trú tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng xác định đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động là Nông Hữu A, sinh năm 199x, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Nông Hữu A khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 05/7/2021, A đi lấy nước vào ruộng của gia đình. Khi đi qua đoạn đường bờ kênh dẫn nước của thủy điện Đàm Thủy, A nghe thấy tiếng chuông điện thoại ở trong cốp xe máy điện. Quan sát xung quanh thấy không có người. A sử dụng tay phải thò qua khe hở của yên xe, luồn tay vào trong cốp xe lấy được chiếc điện thoại cho vào túi quần rồi đi về nhà. Về đến nhà, A lấy điện thoại vừa trộm được ra xem điện thoại có nhãn hiệu Redmi, màn hình cảm ứng, màn hình khóa. Sau đó, A lấy điện thoại gọi điện cho Nông Văn A1, sinh năm 199x, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng nói đưa A lên xóm P, xã C, huyện T vì A không có xe mô tô để đi. A1 đồng ý. Khoảng 15 phút sau, A1 đến nhà và đưa A lên xóm P để cầm cố chiếc điện thoại vừa trộm cắp được. Tại cửa hàng điện thoại, chị

Hoàng Thị Ng không đồng ý cầm cố vì điện thoại không mở được mật khẩu. Trên đường quay về, A nói với A1 đem điện thoại đi phá khóa (phá mật khẩu). A1 quay lại cầm cố chiếc điện thoại được số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). A1 và chị Ng không biết chiếc điện thoại của A đến cầm cố là tài sản do trộm cắp được mà có. Số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) A1 và A đi mua ma túy 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); A đưa cho A1 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng) đổ xăng xe mô tô, còn 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng) A giữ lại. Sau khi sử dụng xong ma túy, A1 đưa A về nhà.

Ngày 15/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng có yêu cầu định giá tài sản. Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trùng Khánh ban hành kết luận định giá tài sản số 31 ngày 12/7/2021, kết luận: Giá trị còn lại của điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi Note 10 tại thời điểm ngày 05/7/2021 có giá trị 3.432.000 đồng (ba triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra đã làm rõ, ngày 24/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 10 cho chủ sở hữu là anh Mã Ích T.

Tại bản cáo trạng số 95/CT-VKSTK ngày 06 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Nông Hữu A ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Hữu A thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nông Hữu A về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Hữu A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo A. Xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động bàn phím cơ, màu xanh, nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng, số IMEI 1: 35407097630180, số IMEI 2: 3585567088052184;

Trả lại cho bị cáo A số tiền 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị Ng không yêu cầu nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo A. Cụ thể: Khoảng 15 giờ ngày 05/7/2021, Nông Hữu A, sinh năm 199x, trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng có hành vi lấy trộm điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 10 của cháu Mã Ích D, sinh năm 200x (là con trai của anh Mã Ích T) là người cùng xóm có trị giá 3.432.000 đồng (ba triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng) để

ở trong cốp xe máy điện tại bờ kênh thủy điện Đàm Thủy đem cầm cố được số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) mua ma túy về sử dụng cho bản thân.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Nông Hữu A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo A nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo A trộm cắp tài sản có giá trị 3.432.000 đồng (ba triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng), là tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo A là người nghiện ma túy nên có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi trộm cắp tài sản của mình và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo A; Tình tiết tăng nặng: bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi”.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Hữu A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và xử phạt bị cáo tù từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các nhận định khác:

Ngày 24/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redimi màu xám đen, số IMEI 1: 868824054461284/00, IMEI 2: 868824054461292/00 cho anh Mã Ích T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với Hoàng Thị Ng không biết chiếc điện thoại cầm cố là tài sản do vi phạm pháp luật mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không đề nghị xử lý đối với Hoàng Thị Ng trong vụ án này là đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động bàn phím cơ, màu xanh, nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng, số IMEI 1: 35407097630180, số IMEI 2: 3585567088052184 do liên quan đến hành vi phạm tội mà có; số tiền 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng) do bị cáo hưởng lợi từ hành vi phạm tội mà có.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường đối với bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị Ng trả tiền cho bị cáo từ việc cầm cố chiếc điện thoại có trị giá là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Tại đơn xin xét xử vắng mặt, ghi nhận ý kiến của bà Ng không yêu cầu bị cáo phải trả lại khoản tiền này và cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Nông Hữu A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Hữu A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nông Hữu A 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 06/7/2021;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo A.

3. Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động bàn phím cơ, màu xanh, nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng, số IMEI 1: 35407097630180, số IMEI 2: 3585567088052184 do liên quan đến hành vi phạm tội mà có; số tiền 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng) do bị cáo hưởng lợi từ hành vi phạm tội mà có.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Nông Hữu A. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện Trùng Khánh;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Bế Thị Thùy Linh**